

ẢNH HƯỞNG CỦA YẾU TỐ NGƯỜI HỌC ĐẾN KẾT QUẢ BÀI THI CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Phạm Thanh Nhân* và Trịnh Thị Hạnh

Khoa Ngoại ngữ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt. Nghiên cứu được tiến hành nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng của yếu tố người học đến kết quả bài thi chuẩn đầu ra của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD). Phương pháp định lượng thông qua bảng câu hỏi khảo sát cho sinh viên được thiết kế dựa trên cơ sở thang đo nháp phát triển từ kết quả nghiên cứu định tính qua việc phỏng vấn giảng viên cơ hữu đang giảng dạy tiếng Anh không chuyên, cán bộ lãnh đạo Khoa, cán bộ lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên đã được sử dụng để tìm hiểu các yếu tố liên quan đến nhận thức và thái độ của sinh viên với việc học tiếng Anh, mục đích học, hình thức học, thời gian tự học, mức độ hiệu quả của việc tự học và khó khăn của sinh viên trong việc học tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ lớn sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ có thái độ tích cực với việc học tiếng Anh, nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh, có khả năng tự học tiếng Anh nhưng sinh viên còn gặp nhiều khó khăn với phương pháp học, thời gian dành cho việc tự học không nhiều. Một số giải pháp cho Nhà trường, cho giảng viên, cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tại ĐH KTQD đã được đề xuất dựa vào kết quả nghiên cứu.

Từ khóa: yếu tố người học, nhận thức và thái độ của sinh viên, mục đích học tiếng Anh, hình thức học, thời gian tự học, mức độ hiệu quả của việc tự học, khó khăn của sinh viên trong việc học tiếng Anh.

1. Mở đầu

Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt mục tiêu “đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Trong quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, mục tiêu “đến năm 2025, 100% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo; 80% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo” đã được đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD) đã ban hành một loạt các quyết định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành, các chương trình đào tạo ở bậc đại

Ngày nhận bài: 21/7/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 10/9/2022.

Tác giả liên hệ: Phạm Thanh Nhân. Địa chỉ e-mail: nhanptnn@neu.edu.vn

học của trường theo từng thời kì. Đối với các khóa từ K58 trở về trước, sinh viên có thể tham gia và đạt yêu cầu của bài thi chuẩn đầu ra do nhà trường tổ chức hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực với kết quả hoặc trình độ tương đương hoặc cao hơn mức B1 theo khung tham chiếu Châu Âu. Từ khóa 59 trở về sau, sinh viên hệ chính quy khối không chuyên ngữ muốn được công nhận tốt nghiệp cần phải có chứng chỉ IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương.

Theo số liệu thống kê của trường, trong ba năm trở lại đây, số lượng sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ đạt chuẩn đầu ra theo tiêu chuẩn của trường chỉ đạt khoảng hơn 60%. Có thể dự đoán rằng khi áp dụng chuẩn đầu ra với yêu cầu là chứng chỉ IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương thì tỉ lệ sinh viên đạt chuẩn đầu ra có thể thấp hơn nữa.

Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói chung và các môn học khác nói riêng là yếu tố người học. Theo Nguyễn Văn Toàn (2009) [1] và Phạm Thị Liên (2016) [2], yếu tố người học là một trong những yếu tố tác động đến chất lượng giáo dục đại học cũng như chất lượng dạy học. Phạm Thị Bích (2011) [3] trong nghiên cứu của về tác động của các yếu tố đặc điểm cá nhân của người học đến việc đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên đã phát hiện thấy một số yếu tố đặc điểm cá nhân của người học có tác động đến kết quả đánh giá giảng viên như: giới tính, hệ đào tạo, năm học, điểm trung bình chung học kì. Dưới góc nhìn của Bustos-Orosa (2008) [4], quá trình tương tác giữa người dạy và người học cấu thành hoạt động giảng dạy; quá trình này diễn ra trong một ngữ cảnh nào đó và ngữ cảnh này có thể ảnh hưởng đến sự thành công của tương tác.

Theo Fox và Hackerman (2003) [5], yếu tố người học được thể hiện thông qua tinh thần thái độ, phương pháp học và tự học của sinh viên. Little (2007) [6] cho rằng khả năng tự chịu trách nhiệm về việc học của bản thân người học quyết định sự thành công trong việc học ngoại ngữ đó. Tinh thần thái độ học tập tích cực là yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia vào việc học tiếng Anh. Sự chủ động khai thác nguồn tài liệu bên ngoài lớp học cũng như các phương pháp học và tự học thường tỉ lệ thuận với chất lượng giảng dạy. Nghiên cứu của Gradman và Hanania (1991) [7] cho rằng yếu tố người học gồm 4 tiêu chí: (1) Người học rất tích cực trong việc học tiếng Anh; (2) Người học nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của việc học tiếng Anh; (3) Người học có phương pháp học tiếng Anh hiệu quả; (4) Người học dành nhiều thời gian cho việc học tiếng Anh.

Nghiên cứu tìm hiểu những ảnh hưởng của yếu tố người học đến kết quả bài thi chuẩn đầu ra của sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại trường ĐH KTQD. Phương pháp định lượng thông qua bảng câu hỏi khảo sát cho sinh viên được thiết kế dựa trên cơ sở thang đo nhấp phát triển từ kết quả nghiên cứu định tính qua việc phỏng vấn giảng viên cơ hữu đang giảng dạy tiếng Anh không chuyên, cán bộ lãnh đạo Khoa, cán bộ lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên đã được sử dụng để tìm hiểu các yếu tố liên quan đến nhận thức và thái độ của sinh viên với việc học tiếng Anh, mục đích học, hình thức học, thời gian tự học, mức độ hiệu quả của việc

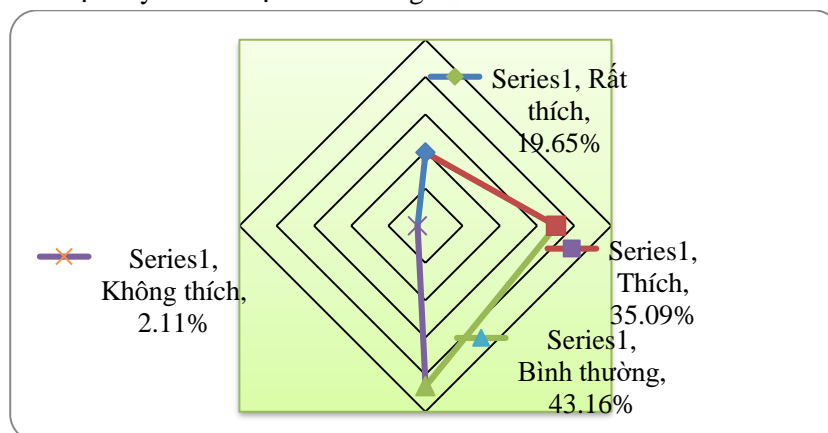
Để đạt được kích thước phiếu đưa ra, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phát phiếu điều tra trực tiếp tới 320 sinh viên chính quy không chuyên ngữ. Trên cơ sở phiếu điều tra khảo sát thu được, nhóm nghiên cứu tiến hành tổng hợp phiếu điều tra khảo sát. Phát ra 320 phiếu, nhóm nghiên cứu thu về được 303 phiếu. Sau khi loại 18 phiếu do có những câu đố trống hoặc do người làm khảo sát đánh cùng một loại lựa chọn, số phiếu điều tra hợp lệ còn lại là 285 phiếu. Các câu trả lời trong 285 phiếu được tiến hành phân tích thông qua phương pháp thống kê mô tả bằng phần mềm Excel.

2. Nội dung nghiên cứu

Thông qua phỏng vấn với sinh viên, nhóm nghiên cứu được biết sinh viên nhận thức được

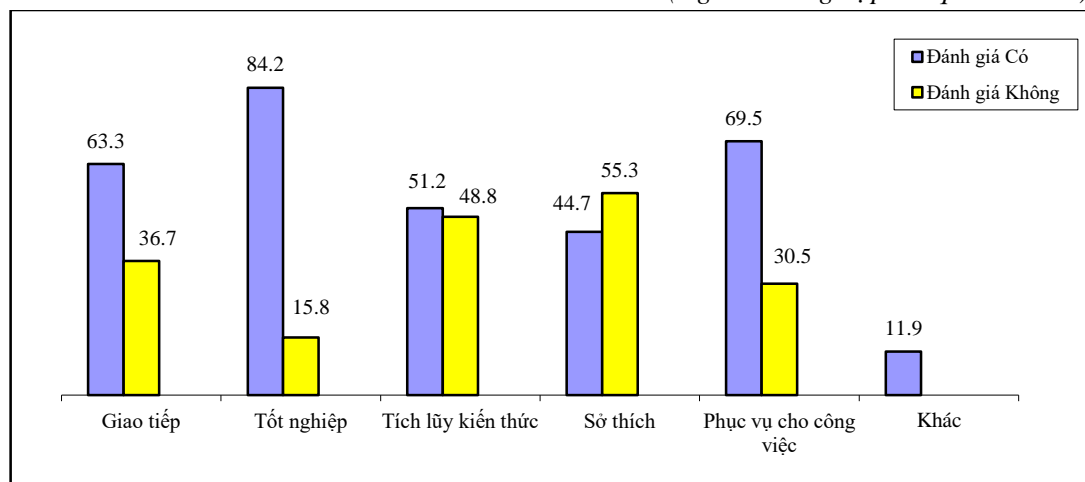
đầy đủ tầm quan trọng của việc học tiếng Anh. Các sinh viên được phỏng vấn cho rằng việc học tiếng Anh quan trọng hoặc rất quan trọng vì “đạt được chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định của nhà trường mới được công nhận tốt nghiệp”, “một số anh chị khóa trước giỏi tiếng Anh đều làm việc ở các công ty nước ngoài, có mức thu nhập tốt, thăng tiến tốt”, “biết tiếng Anh tạo cơ hội kết bạn, giao lưu, học hỏi bạn bè quốc tế do nó là ngôn ngữ phổ biến nhất bây giờ”, “biết tiếng Anh có thể giúp truy cập, tìm hiểu các thông tin về nhiều lĩnh vực khác nhau trên Internet”... . Rõ ràng, nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của việc học tiếng Anh giúp sinh viên có thái độ học tập tốt hơn, cố gắng hơn, nỗ lực hơn với môn học này.

Phần đông sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh nên cũng dễ hiểu khi có trên 50% số sinh viên được hỏi cho rằng họ rất thích (19,65%) và thích (35,09%) học môn học này (Tham khảo Biểu đồ 1). Chỉ có 2,11% sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ thể hiện sự không hứng thú với môn học này và có tới 43,16% sinh viên được hỏi đánh giá việc thích học môn học này ở mức độ bình thường.



Biểu đồ 1. Thái độ của sinh viên với việc học tiếng Anh (tỷ lệ %)

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)



Biểu đồ 2. Mục đích học tiếng Anh (tỷ lệ %)

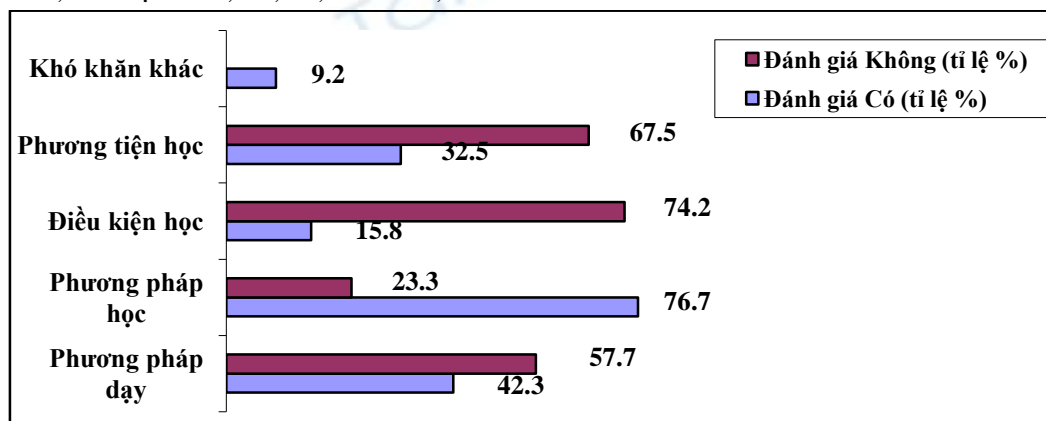
(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Bên cạnh đó, mục đích học là một trong những yếu tố tác động đến thái độ học của sinh viên. Mục đích học tiếng Anh của sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ được thể hiện trong Biểu đồ 2.

Số liệu từ Biểu đồ 2 cho thấy sinh viên có nhiều mục đích khác nhau cho việc học tiếng Anh trong đó học tiếng Anh nhằm mục đích tốt nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất (84,2%), tiếp đó là để phục vụ cho công việc sau này (69,5%) và để giao tiếp (63,3). Thông qua cuộc phỏng vấn của nhóm nghiên cứu, nhiều sinh viên cho biết việc đạt được yêu cầu chuẩn đầu ra của trường để được công nhận tốt nghiệp là có chứng chỉ IELTS 5.5 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương không dễ dàng khi em bị mất gốc tiếng Anh khi ở phổ thông em chỉ tập trung vào Toán, Lý, Hóa; tiếng Anh chỉ “học để thi tốt nghiệp”, “kĩ năng giao tiếp tiếng Anh của em kém do trước đây em chỉ tập trung học ngữ pháp và từ vựng”... Vậy nên với nhiều sinh viên “mục đích quan trọng nhất khi học tiếng Anh là đạt được chuẩn đầu ra để được công nhận tốt nghiệp”.

Qua phỏng vấn lãnh đạo Bộ môn ngoại ngữ không chuyên, nhóm nghiên cứu được biết việc học tiếng Anh nhằm mục đích tốt nghiệp làm cho nhiều sinh viên chỉ chú trọng vào luyện thi theo bài thi để đạt điểm cao mà không chú trọng đến năng lực sử dụng ngoại ngữ hay khả năng ứng dụng ngôn ngữ như một công cụ giao tiếp nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và các nhà tuyển dụng.

Liên quan đến những khó khăn trong việc học tiếng Anh của sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ, số liệu điều tra cho thấy sinh viên gặp khó khăn nhiều nhất với phương pháp học (Tham khảo Biểu đồ 3). Có tới 76.7% sinh viên được hỏi cho rằng họ gặp khó khăn về phương pháp học trong khi những khó khăn về phương pháp dạy, phương tiện học và điều kiện học ít hơn nhiều, lần lượt là 42,3%, 32,5% và 15,8%.



Biểu đồ 3. Khó khăn của sinh viên trong việc học tiếng Anh (tỉ lệ %)

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Khi được hỏi những khó khăn cụ thể gì liên quan đến phương pháp học tiếng Anh sinh viên gặp phải, nhiều sinh viên đã nói rằng họ gặp nhiều khó khăn trong việc học các kĩ năng giao tiếp tiếng Anh do không nắm bắt được phương pháp học hiệu quả. Cụ thể họ có thể làm rất tốt các bài tập về ngữ pháp và từ vựng nhưng khi cần nói và viết, họ không thể “lấy” chúng ra khỏi bộ nhớ của mình; họ gặp khó khăn khi nghe người bản ngữ nói; họ mắc lỗi khi viết; họ phát âm sai khi nói; họ nhầm lẫn khi đọc... Tất cả những điều đó gây trở ngại cho họ khi học tiếng Anh.

Cũng liên quan đến yếu tố người học, nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu về các hình thức học tiếng Anh chủ yếu của sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ. Kết quả được thể hiện qua Bảng 1 dưới đây.

Số liệu điều tra cho thấy sinh viên chủ yếu học tiếng Anh thông qua hình thức học trên lớp với tỉ lệ phần trăm là 96,84%. Điều ngạc nhiên là có 3,16% số người được hỏi thừa nhận rằng mình không học tiếng Anh trên lớp. Thông qua phỏng vấn nhóm tác giả được biết những sinh viên này thấy bài giảng trên lớp “khó quá” hoặc “dễ quá”, “không tạo được hứng thú” nên thường xuyên nghỉ trên lớp hoặc “đến lớp chỉ để điểm danh chứ không học được gì”.

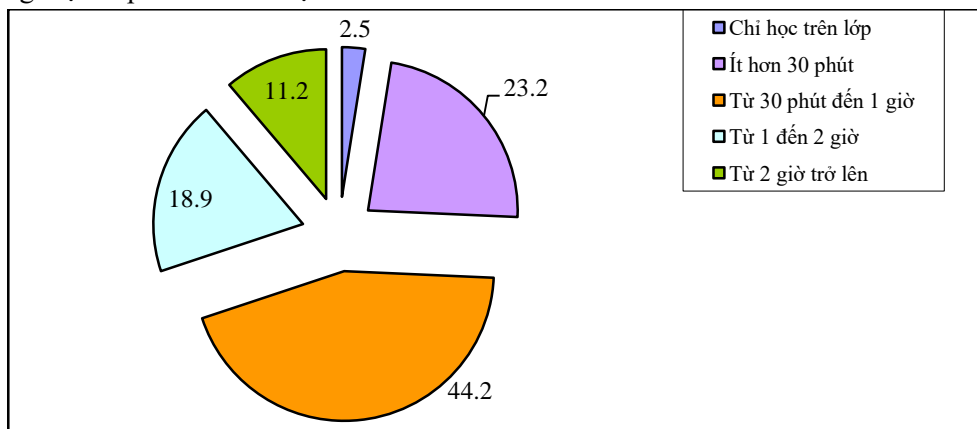
Bảng 1. Hình thức học tiếng Anh của sinh viên

Hình thức học	Đánh giá Có		Đánh giá Không	
	SL	%	SL	%
Học trên lớp	276	96,84	9	3,16
Học ở các trung tâm tiếng Anh/ các lớp học thêm tiếng Anh	127	44,56	158	55,44
Tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh	74	25,96	211	74,04
Tham gia các khóa học trực tuyến	91	31,93	194	68,07
Tự học	229	80,35	56	19,65
Hình thức khác	53	18,59		

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Có 80,35% số sinh viên tham gia khảo sát học tiếng Anh qua hình thức tự học. Gần một nửa số sinh viên tham gia khảo sát (44,56%) tham gia học thêm ở các trung tâm tiếng Anh hoặc các lớp học thêm tiếng Anh. Số sinh viên tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh hoặc tham gia các khóa học trực tuyến không nhiều, có tỉ lệ lần lượt là 25,96% và 31,93%.

Để đạt được chuẩn đầu ra tiếng Anh theo yêu cầu của trường là 5.5 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương là không dễ dàng nếu sinh viên chỉ tham gia học 135 tiết tiếng Anh trên lớp tương đương với 9 tín chỉ. Với sinh viên đại học, việc tự học đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu và lĩnh hội tri thức.



Biểu đồ 4. Thời gian tự học của sinh viên theo ngày (tỉ lệ %)

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Theo quy định, sinh viên lên lớp một tín chỉ thì thời gian tự học chuẩn bị bài là hai tín chỉ. Với một học phần tiếng Anh là 3 tín chỉ (45 tiết lên lớp), sinh viên phải dành thời gian tự học là 90 tiết. Một tuần lên lớp 3 tiết thì phải tự học 6 tiết ở nhà, tương đương với 5 giờ tự học. Kết quả khảo sát ở Biểu đồ 4 cho thấy tỉ lệ cao nhất của sinh viên dành thời gian tự học mỗi ngày là “Từ 30 phút đến 1 giờ”, chiếm 44,2%; tiếp sau đó là “Ít hơn 30 phút” (23,2%) và “Từ 1 đến 2 giờ” (18,9%). Con số trên cho thấy số sinh viên đảm bảo thời gian tự học theo yêu cầu không nhiều. Điều đáng ngạc nhiên là có 2,5% số người được hỏi thừa nhận rằng mình chỉ học tiếng Anh trên lớp chứ không tự học.

Để tìm hiểu nhận thức của sinh viên về phương pháp tự học tiếng Anh, các tác giả đã tiến hành tìm hiểu quan điểm của sinh viên về sự cần thiết của một số yếu tố tới việc tự học. Kết quả được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ cần thiết của các yếu tố tự học tiếng Anh

Yếu tố	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết		Hoàn toàn không cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
(1)	215	75,44	67	23,51	3	1,05	0	0,00	0	0,00
(2)	217	76,14	66	23,16	2	0,70	0	0,00	0	0,00
(3)	213	74,74	69	24,21	3	1,05	0	0,00	0	0,00
(4)	191	67,02	90	31,58	3	1,05	1	0,35	0	0,00
(5)	209	73,33	66	23,16	5	1,75	5	1,75	0	0,00
(6)	176	61,75	95	33,33	2	0,70	12	4,21	0	0,00
(7)	200	70,18	67	23,51	5	1,75	13	4,56	0	0,00
(8)	216	75,79	67	23,51	2	0,70	0	0,00	0	0,00
(9)	25	8,77	17	5,96	0	0,00	0	0,00	0	0,00

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

(1) Tài liệu tham khảo

(2) Phương tiện hỗ trợ tự học (máy tính, mạng Internet, đài, CD, smartphone...)

(3) Môi trường tự học;

(4) Lập kế hoạch tự học

(5) Lựa chọn vấn đề học

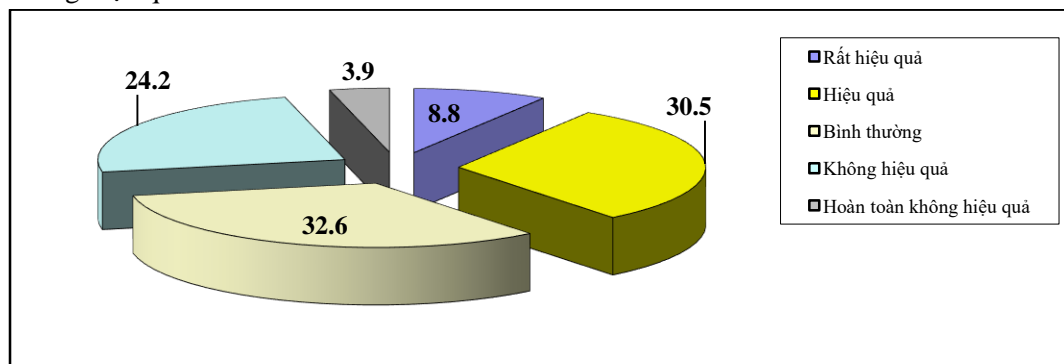
(6) Thực hiện kế hoạch tự học

(7) Tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự học

(8) Sử dụng thời gian tự học

(9) Yếu tố khác

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy trên 90% số sinh viên được hỏi đều nhận thức được mức độ cần thiết hoặc rất cần thiết của các yếu tố liên quan đến việc tự học tiếng Anh. Tuy nhiên khi được yêu cầu đánh giá mức độ hiệu quả của việc tự học tiếng Anh của mình, chỉ có 8,8% số sinh viên được hỏi cho rằng rất hiệu quả, 30,5% cho rằng hiệu quả (Tham khảo Biểu đồ 5). Có 24,2% số người được hỏi đánh giá việc tự học tiếng Anh của mình không hiệu quả và 3,9% đánh giá hoàn toàn không hiệu quả.



Biểu đồ 5. Mức độ hiệu quả việc tự học tiếng Anh của sinh viên (tỉ lệ %)

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Kết quả điều tra ở trên cho thấy phần lớn sinh viên đã rất tích cực trong việc học, có mục đích học cũng như nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của việc học tiếng Anh. Tuy nhiên nhiều sinh viên còn chưa có phương pháp học phù hợp, chưa đầu tư nhiều thời gian cho việc học tiếng Anh cũng như chưa khai thác được yếu tố tự học, một yếu tố rất quan trọng với sinh viên bậc đại học, một cách có hiệu quả. Đó cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến việc trong 3 năm trở lại đây, mới chỉ có khoảng 60% số sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo yêu cầu của trường.

3. Kết luận

Số liệu điều tra cho thấy tỉ lệ lớn sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ có thái độ tích cực với việc học tiếng Anh, nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh, có khả năng tự học tiếng Anh. Tuy nhiên sinh viên còn gặp nhiều khó khăn với phương pháp học, thời gian dành cho việc tự học không nhiều khi có 67,4% số sinh viên được hỏi cho rằng thời gian tự học dưới 1 giờ/ 1 ngày. Bên cạnh đó, chỉ có 39,3% sinh viên được hỏi cho rằng việc tự học tiếng Anh của mình hiệu quả hoặc rất hiệu quả.

Ở bậc đại học, khả năng tự học đóng vai trò quan trọng đến chất lượng học tập, chất lượng giảng dạy bởi nó phát huy tính tự giác, tính tích cực chiếm lĩnh tri thức của sinh viên. Có thể hiểu khả năng tự học là khả năng tư duy, vận dụng kiến thức, kỹ năng và những phẩm chất cần thiết trong quá trình độc lập chủ động, tự giác, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu nhằm tìm kiếm, lĩnh hội và tiếp thu tri thức, kỹ năng kỹ xảo.

Tại trường ĐH KTQD, sinh viên học 3 học phần tiếng Anh với tổng thời lượng là 135 tiết tương đương với 9 tín chỉ. Nếu chỉ học trên lớp mà không dành thời gian tự học, việc đáp ứng chuẩn đầu ra của trường là phải có chứng chỉ IELTS 5.5 hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương sẽ rất khó khăn với sinh viên.

Để giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học, giảng viên cần:

- Xác định và giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên: Chọn trong chương trình môn học những nội dung, vấn đề (ngoài những nội dung, vấn đề đã được thảo luận tại lớp, hoạt động theo nhóm) và chỉ rõ mục đích, yêu cầu, cách thức thực hiện để giao cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Liệt kê đủ chi tiết các công việc sinh viên phải làm vào cuối giờ lên lớp.

- Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập trên cơ sở đề cương môn học vào đầu mỗi học phần. Kế hoạch học tập phải được xây dựng trên những mục tiêu cụ thể và khả năng hoàn thành từng mục tiêu trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế.

- Bám sát giáo trình tài liệu được sử dụng cho từng học phần. Bên cạnh đó giảng viên phải định hướng, dẫn dắt, gợi mở để sinh viên khai thác thêm các nguồn tài liệu bổ trợ bên ngoài như gợi ý các website để sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu học tập trên mạng Internet, hướng dẫn sinh viên tự học qua các app, các tài khoản được mua bản quyền hoặc sách tham khảo.

- Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tiếng Anh tối thiểu mà sinh viên cần đọc; hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin khi tự học, tự nghiên cứu; tạo không khí, môi trường lớp học thân thiện, cởi mở, tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc với giảng viên một cách dễ dàng và nhận các tư vấn cần thiết.

- Biên soạn các tiêu chí đánh giá, xác định thời gian nộp báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và thông báo cho sinh viên ngay khi giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá sinh viên trong suốt quá trình của môn học thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng như bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm phù hợp với đặc thù môn tiếng Anh. Qua đó hình thành cho sinh viên cách làm việc nghiêm túc, tính tích cực và ý chí phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao trong học tập.

- Chủ trì và phối hợp với Đoàn, Hội, các đơn vị có liên quan thường xuyên tăng cường hoạt động nhóm trong sinh viên, tăng cường các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, các